

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Khung số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn
thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27/11/2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Kết luận số 249-KL/TU ngày 14/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, phương án bố trí tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và khung số lượng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 459/TTr-SNV ngày 22/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này khung số lượng phòng (bao gồm các phòng chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

- Bố trí không quá 05 phòng/01 Ủy ban nhân dân cấp xã đối với 40 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.
- Bố trí không quá 04 phòng/01 Ủy ban nhân dân cấp xã đối với 59 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

(Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quy định tên gọi các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Đối với 40 Ủy ban nhân dân cấp xã được thành lập 05 phòng chuyên môn theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này, tên gọi của các phòng như sau:

- a) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- b) Phòng Kinh tế, Hạ tầng;
- c) Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- d) Phòng Văn hóa - Xã hội;
- đ) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

2. Đối với 59 Ủy ban nhân dân cấp xã được thành lập 04 phòng chuyên môn theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, tên gọi của các phòng như sau:

- a) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- b) Phòng Kinh tế;
- c) Phòng Văn hóa - Xã hội;
- d) Trung tâm Phục vụ hành chính công.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm

a) Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập Phòng Nông nghiệp và Môi trường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng trên cơ sở tổ chức lại Phòng Kinh tế (đối với xã)/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường) nếu cần thiết.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Phòng Nông nghiệp và Môi trường (*đối với các xã, phường nếu bố trí 05 phòng chuyên môn và tương đương*) phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật, cụ thể:

(1) Phòng Nông nghiệp và Môi trường có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản; môi trường; nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn.

(2) Phòng Kinh tế, Hạ tầng có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch, gồm: Tài chính - ngân sách nhà nước; kế hoạch và đầu tư; thống kê; đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể;

- Lĩnh vực Xây dựng và Công Thương, gồm: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị (*bao gồm: cấp nước, thoát nước đô thị; cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trù nghĩa trang liệt sĩ; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị*); nhà ở; công sở; vật liệu xây dựng; giao thông; tiểu thủ công nghiệp; công nghiệp; thương mại.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp với hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân
- Báo và PT, TH tỉnh;
- Trung tâm TT&HN tỉnh;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Anh